

Chương 3

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (Chương trình mới 2021)

NỘI DUNG

I

CHỦ
NGHĨA
XÃ
HỘI

II

THỜI
KỲ QUÁ
ĐỘ
LÊN
CHỦ
NGHĨA
XÃ HỘI

III

QUÁ ĐỘ
LÊN CHỦ
NGHĨA XÃ
HỘI Ở VIỆT
NAM

I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1

Chủ nghĩa xã
hội - giai
đoạn đầu của
hình thái kinh
tế - xã hội
cộng sản chủ
nghĩa

2

Điều kiện ra
đời chủ nghĩa
xã hội

3

Những đặc
trưng bản
chất của chủ
nghĩa xã hội

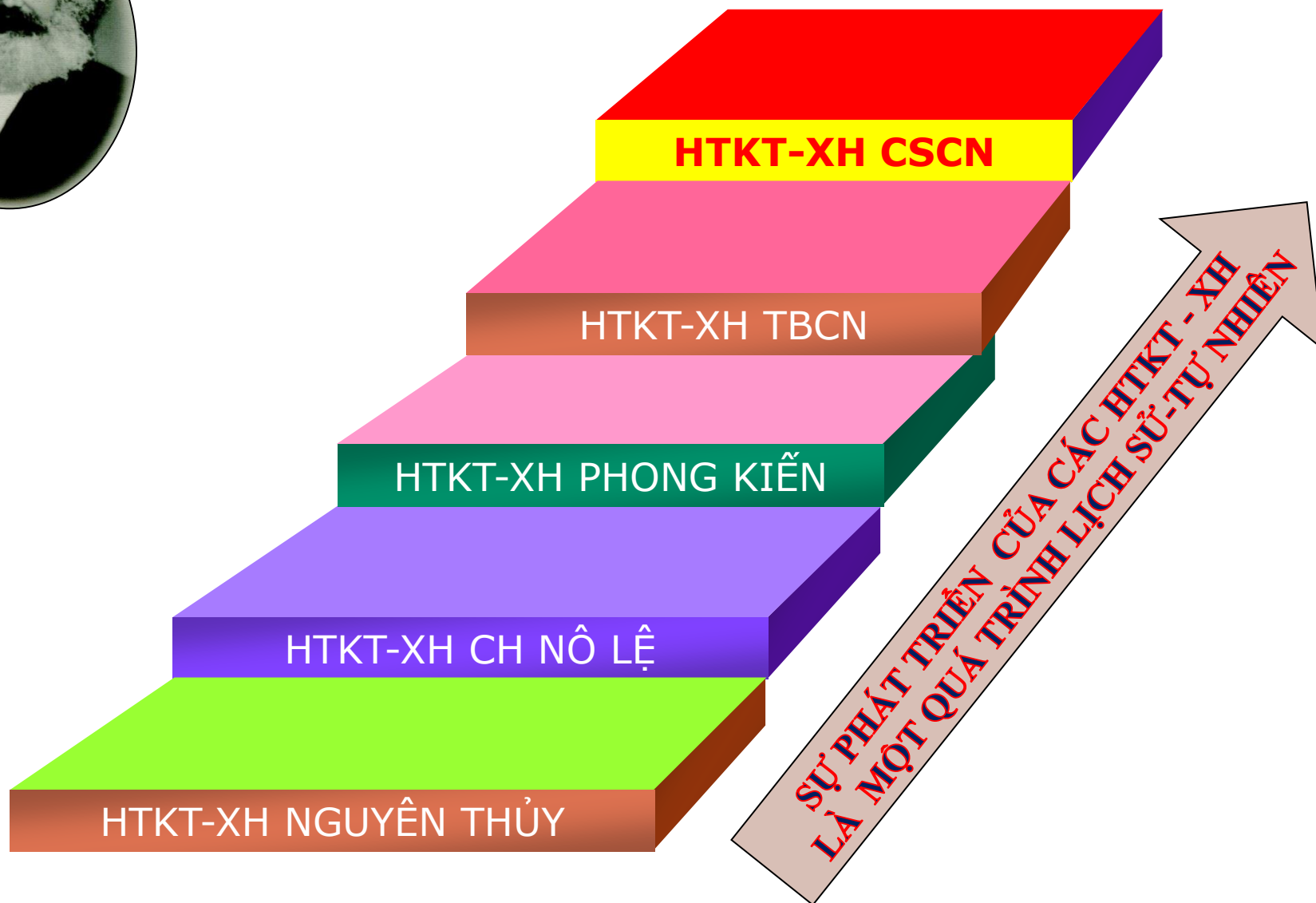
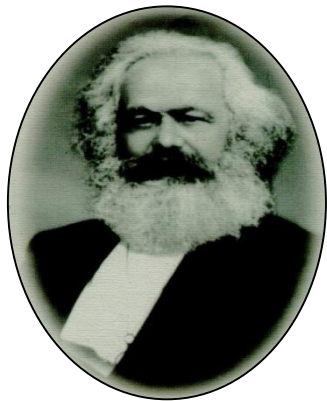
1. Chủ nghĩa xã hội - giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

- Vận dụng quan điểm duy vật về lịch sử để nghiên cứu xã hội loài người, C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng nên học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.
- Theo các ông, sự chuyển biến từ HTKT - XH thấp lên HTKT - XH cao là một quá trình **lịch sử - tự nhiên**.

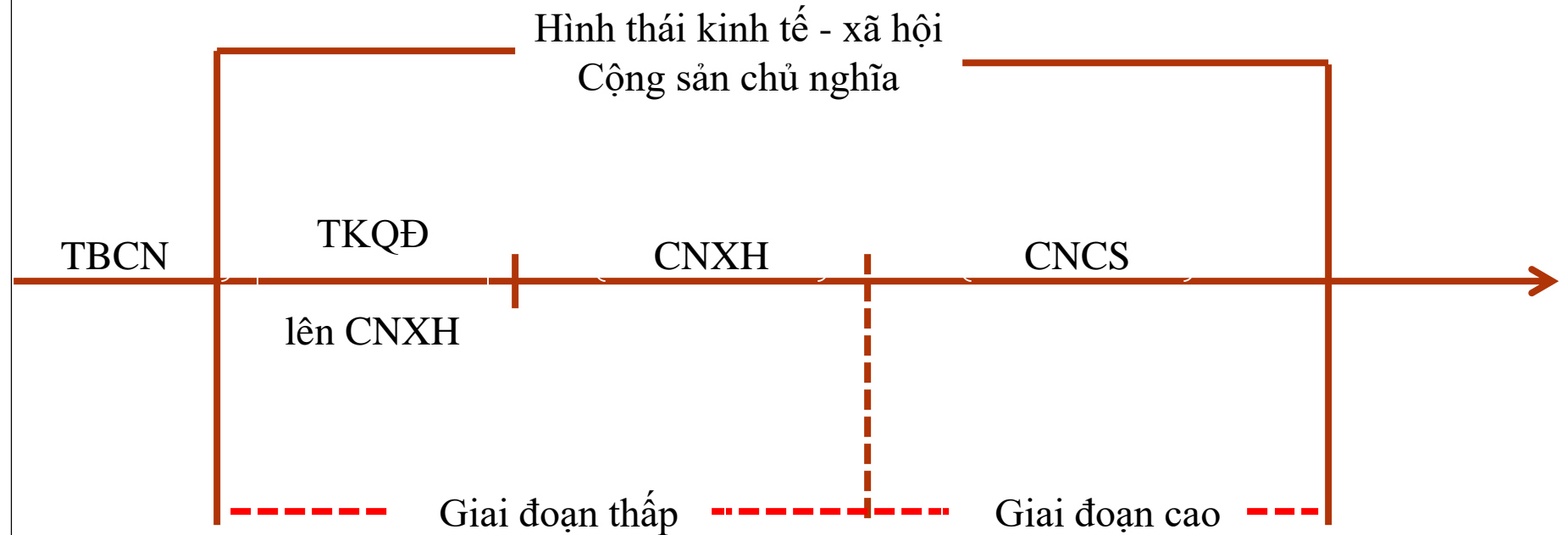
HTHTKT-XH chỉ ra tính tất yếu:

CMXHCH

**Sự thay thế HTKT - XH
TBCN bằng HTKT - XH
CSCN**

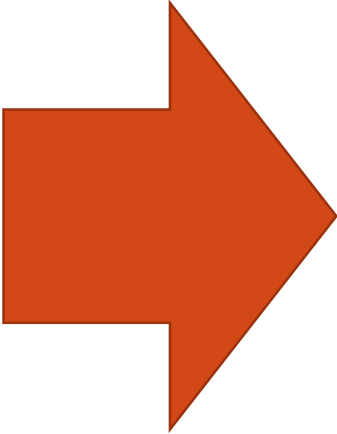


* Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa phát triển từ thấp đến cao qua hai giai đoạn




* V.I.Lênin, từ thực tiễn nước Nga, đối với những nước chưa có CNTB phát triển cao “cần phải có một thời kì quá độ khá lâu dài từ CNTB lên CNXH”.

Thời kì quá độ từ CNTB lên CNCS được hiểu theo 2 nghĩa:

- 
- Đối với các nước chưa trải qua CNTB phát triển, cần thiết phải có thời kì quá độ khá lâu dài từ CNTB lên CNXH – những cơn đau đẻ kéo dài.
 - Đối với những nước đã trải qua CNTB phát triển, giữa CNTB và CNCS có một thời kì cải biến cách mạng từ XH này sang XH kia, thời kì quá độ từ CNTB lên CNCS.

2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội



Điều kiện
kinh tế

Điều kiện
chính trị -
xã hội

* ĐIỀU KIỆN KINH TẾ

1

CNTB là một giai đoạn phát triển mới của nhân loại

2

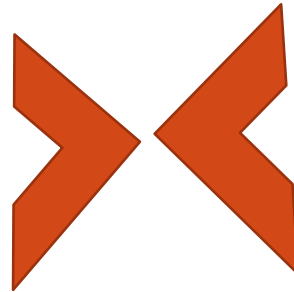
Nhờ sự phát triển của công nghiệp cơ khí -> Tạo ra sự phát triển của LLSX

“Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại” (C. Mác và Ph. Ăngghen)

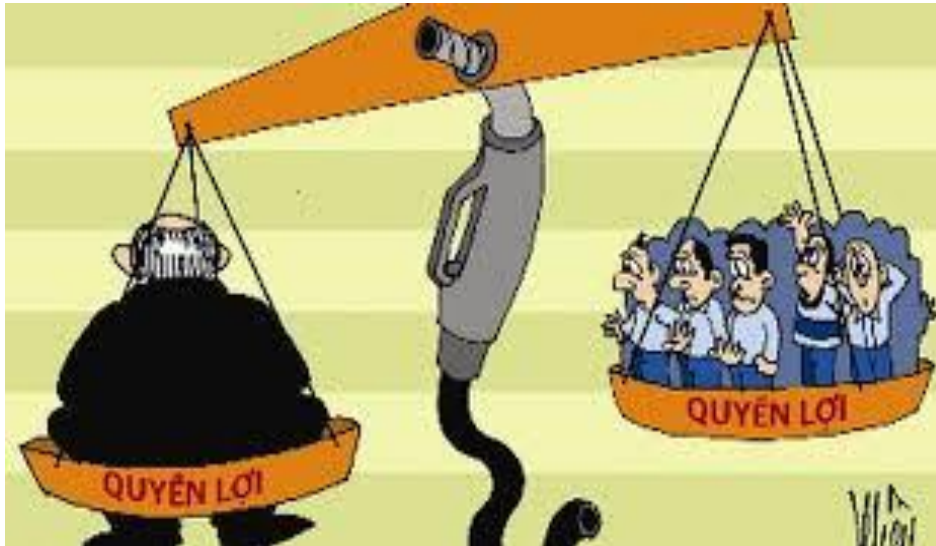
-> Sự phát triển của CNTB đã dẫn đến mâu thuẫn

Về mặt
kinh tế

LLSX mang tính
xã hội hóa cao



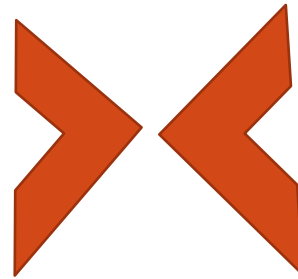
QHSX TBCN dựa
trên chế độ chiếm
hữu tư nhân



* ĐIỀU KIỆN CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Về mặt chính trị
- xã hội

GCCN HIỆN ĐẠI



GCTS LỖI THỜI

Mâu thuẫn ngày càng gay gắt -> GCTS phải điều chỉnh có lợi hơn cho người lao động -> Không vượt qua trật tự của CNTB -> Sự phát triển LLSX, sự trưởng thành của GCCN (ĐCS) -> CMVS -> HTKT-XH CSCN ra đời.

3. Những đặc trưng bản chất của CNXH

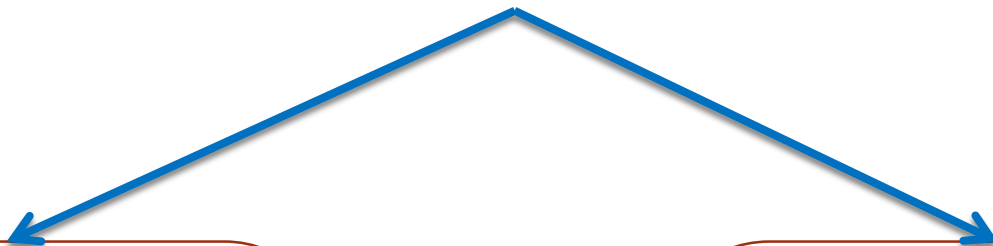
1. CNXH giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện.
2. CNXH có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
3. CNXH là chế độ xã hội do nhân dân lao động làm chủ.
4. CNXH có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.
5. CNXH có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.
6. CNXH bảo đảm bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Quan niệm: Thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc toàn diện các lĩnh vực đời sống của xã hội, tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần cần thiết để hình thành một xã hội mà trong đó, những nguyên tắc căn bản của xã hội XHCN sẽ được thực hiện.



II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

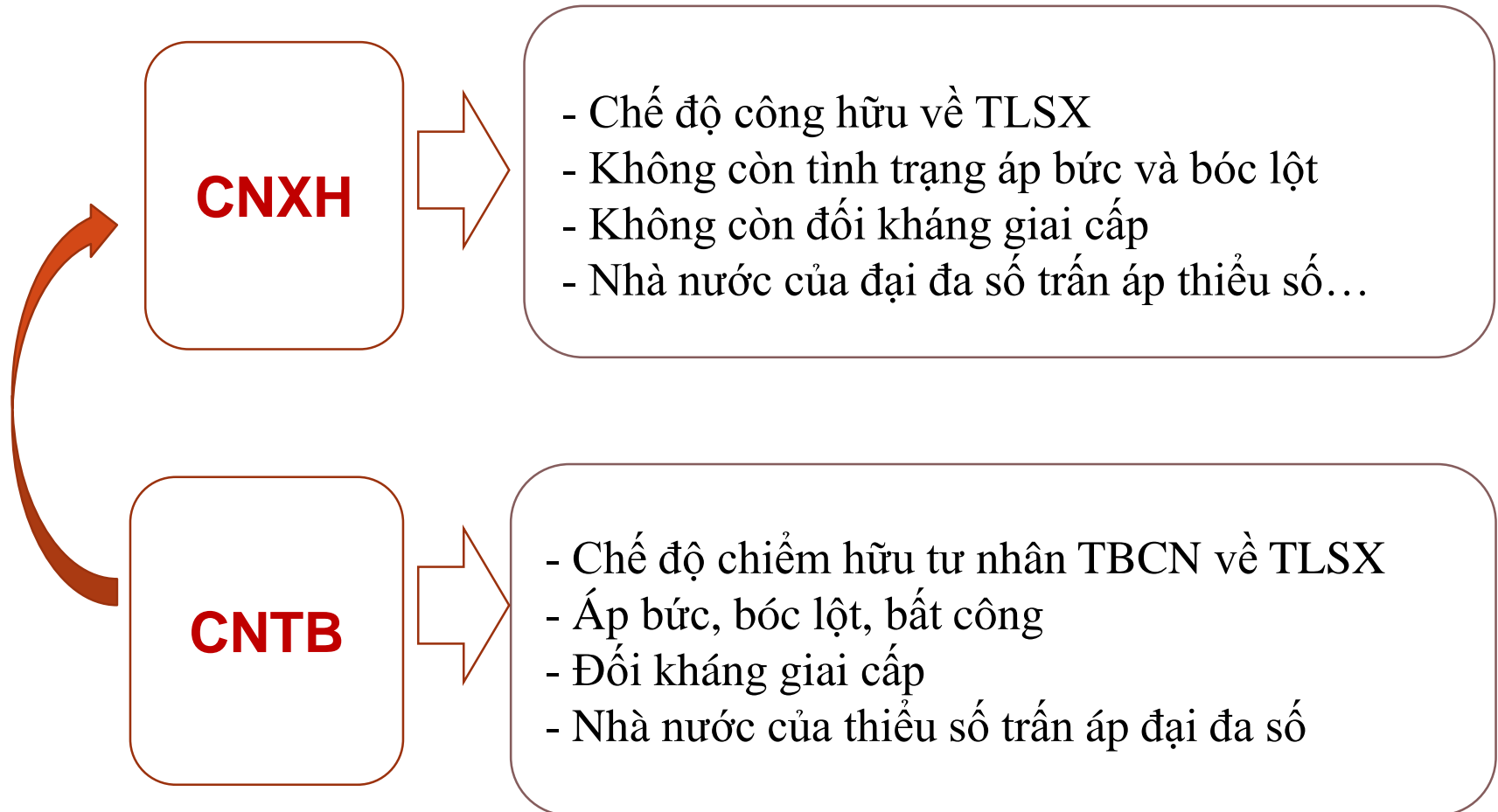


**Tính tất yếu
khách quan của
thời kỳ quá độ
lên CNXH**

**Đặc điểm của thời
kỳ quá độ lên
CNXH**

1. Tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ lên CNXH

- Một là, CNXH và CNTB khác nhau về bản chất.



1. Tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ lên CNXH (tiếp)

- Hai là, Sự phát triển của CNTB mới tạo ra cơ sở vật chất – kỹ thuật nhất định cho CNXH, để cơ sở vật chất – kỹ thuật đó phục vụ cho CNXH cần phải có thời gian tổ chức, sắp xếp lại.

Những nước chưa trải qua CNTB tiến lên CNXH, cần có một thời gian dài để tiến hành công nghiệp hóa XHCN.



Từ lạc hậu sang hiện đại là một quá trình lâu dài

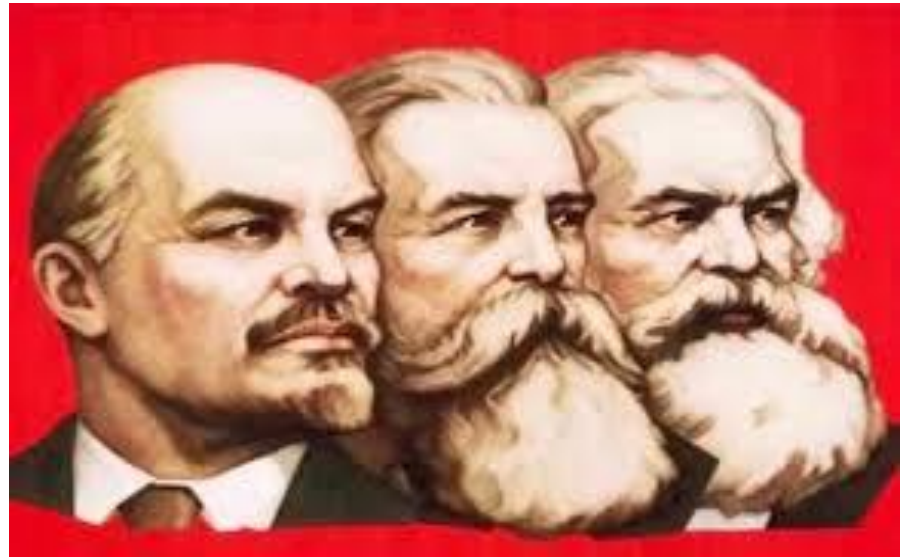
1. Tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ lên CNXH (tiếp)

- Ba là, các quan hệ xã hội của CNXH (đặc biệt là QHSX) không thể tự phát ra đời trong lòng CNTB -> Cần phải có quá trình cải tạo và xây dựng -> TKQĐ.



1. Tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ lên CNXH (tiếp)

- Bốn là, xây dựng CNXH là một công cuộc mới, khó khăn và phức tạp, phải cần có thời gian để giai cấp công nhân từng bước làm quen
-> Cần có TKQĐ.



2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH

Thực chất của thời kỳ quá độ lên CNXH:

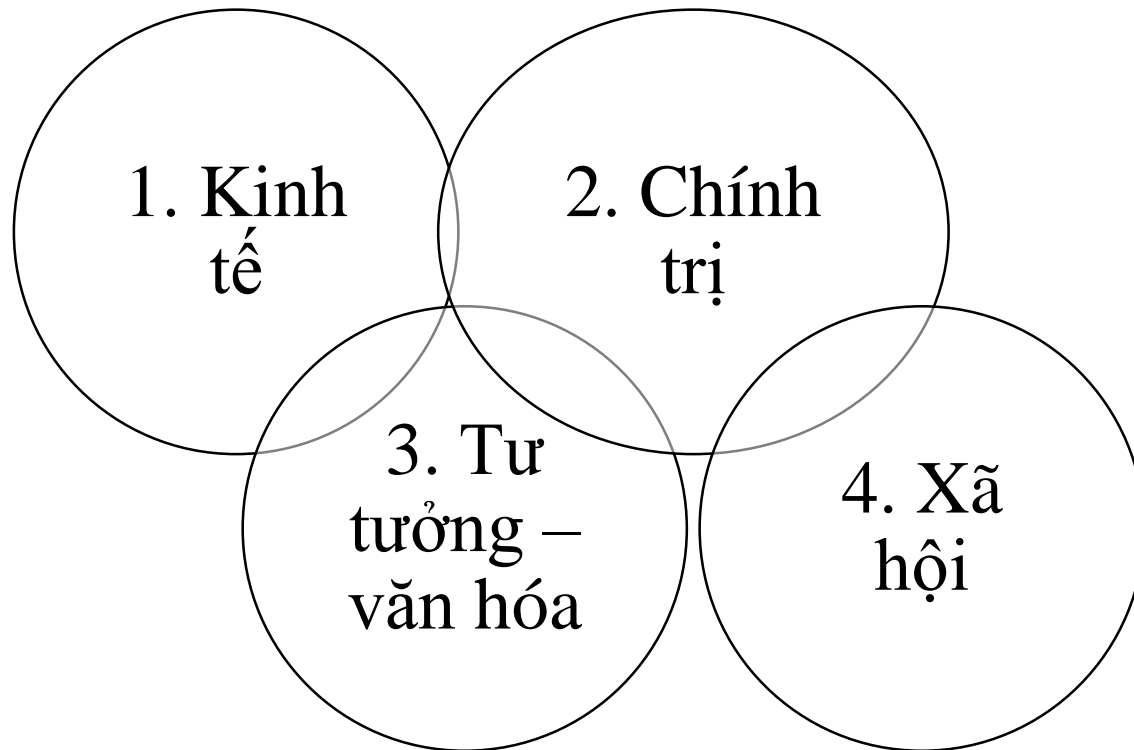


Là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội tiền TBCN và TBCN sang XH XHCN. Xã hội của TKQĐ là xã hội có sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện kinh tế, đạo đức, tinh thần của CNTB và những yếu tố mới mang tính chất XHCN của CNXH mới phát sinh.



2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH (tiếp)

Đặc điểm cơ bản của TKQĐ lên CNXH là thời kì cải tạo cách mạng sâu sắc, triệt để xã hội cũ trên tất cả các lĩnh vực -> Thời kì lâu dài, gian khổ bắt đầu từ khi giành chính quyền đến khi xây dựng thành công CNXH.



2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH (tiếp)

Kinh tế: Tồn tại nhiều thành phần kinh tế, trong đó có cả những thành phần kinh tế đối lập với kinh tế XHCN.



Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng của sự phát triển (ĐH XIII).

	2016	2017	2018
1. Kinh tế nhà nước	28,81	28,63	27,67
2. Kinh tế ngoài nhà nước	42,56	41,74	42,08
- Tập thể	3,92	3,76	
- Doanh nghiệp của tư nhân	8,21	8,64	
- Cá thể	30,43	29,34	
3. Khu vực FDI	18,59	19,63	20,28
4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	10,04	10,00	9,97
Tổng số	100	100	100

Nguồn: Tổng cục Thống kê; Năm 2018 là số ước tính

2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH (tiếp)

Chính trị: Thiết lập và tăng cường chuyên chính vô sản -> Thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với thế lực thù địch, chống lại nhân dân...



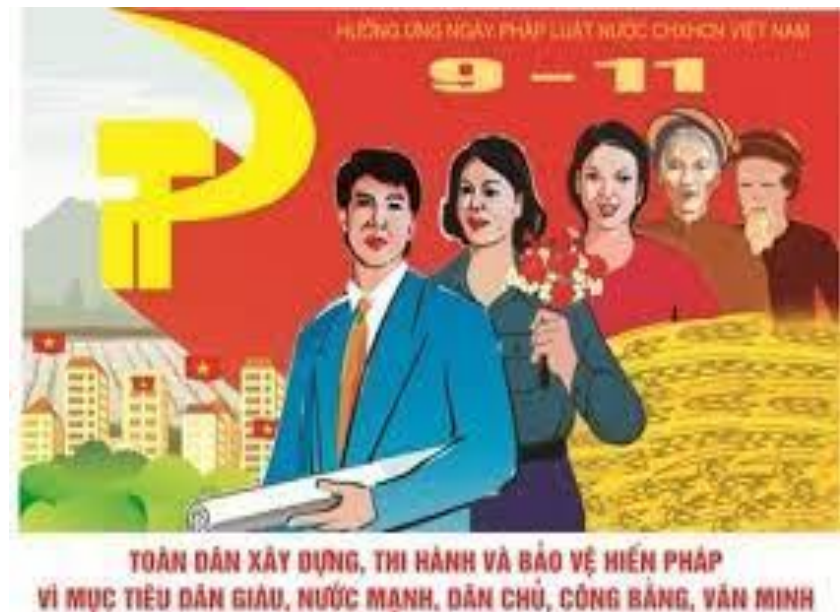
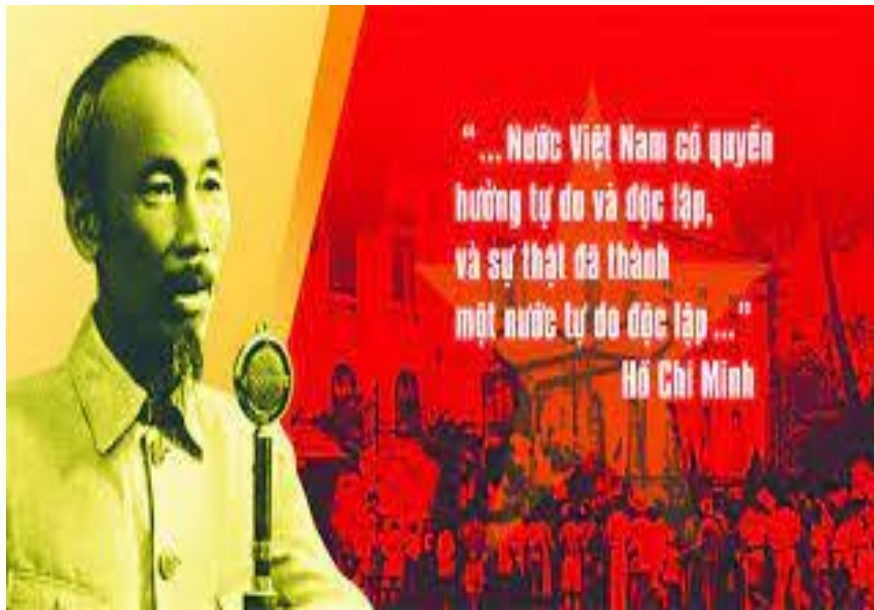
2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH (tiếp)

Tư tưởng – văn hóa: Tồn tại nhiều yếu tố tư tưởng và văn hóa khác nhau. Yếu tố tư tưởng, văn hóa cũ và mới chúng thường xuyên đấu tranh với nhau -> ĐCS từng bước xác lập và xây dựng hệ tư tưởng và nền văn hóa XHCN...



2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH (tiếp)

Xã hội: Tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau, vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau; còn khác biệt thành thị và nông thôn... Đấu tranh chống bất công, xóa bỏ tàn dư cũ, thiết lập công bằng xã hội, nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo...



III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1

**Đặc điểm quá
độ lên chủ
nghĩa xã hội ở
Việt Nam là bỏ
qua chế độ
TBCN**

2

**Những đặc
trung của chủ
nghĩa xã hội và
phương hướng
xây dựng chủ
nghĩa xã hội ở
Việt Nam hiện
nay**

1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ TBCN

Đặc điểm cơ bản:

1. Xuất phát điểm là xã hội thuộc địa, nửa PK, LLSX rất thấp; hậu quả của chiến tranh; thế lực thù địch chống phá

2. CMKH và CN hiện đại phát triển; quá trình toàn cầu hóa...

3. Thời đại ngày nay – từ CNTB lên CNXH; các nước vừa hợp tác, vừa đấu tranh...

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ TBCN ở Việt Nam được ĐH IX xác định:

Bỏ qua việc xác
lập **vị trí thống
trị** của quan hệ
sản xuất và kiến
trúc thượng tầng
tư bản chủ nghĩa.

tiếp thu, kế thừa
những thành tựu
mà **nhân loại** đã
đạt được dưới
chủ nghĩa tư bản

Nhận thức mới, tư duy
mới của Đảng ta

Tư tưởng đó thể hiện ở những nội dung sau:

1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là con đường cách mạng tất yếu khách quan.

2. “Bỏ qua...TBCN” -
> Trong TKQĐ còn nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, song sở hữu tư nhân TBCN không chiếm vai trò chủ đạo...

3. Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà **nhân loại** đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản

4. Là sự nghiệp lâu dài, khó khăn, phức tạp

2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay



* Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ VII-1991



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ XI-2011

1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Do nhân dân làm chủ.

3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.

4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

* Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (tiếp)

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ VII-1991



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ XI-2011

5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

* Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ VII-1991



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ XI-2011

1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với **phát triển kinh tế tri thức**, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện **tiến bộ và công bằng xã hội**.

4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (tiếp)

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ VII-1991



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ XI-2011

5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

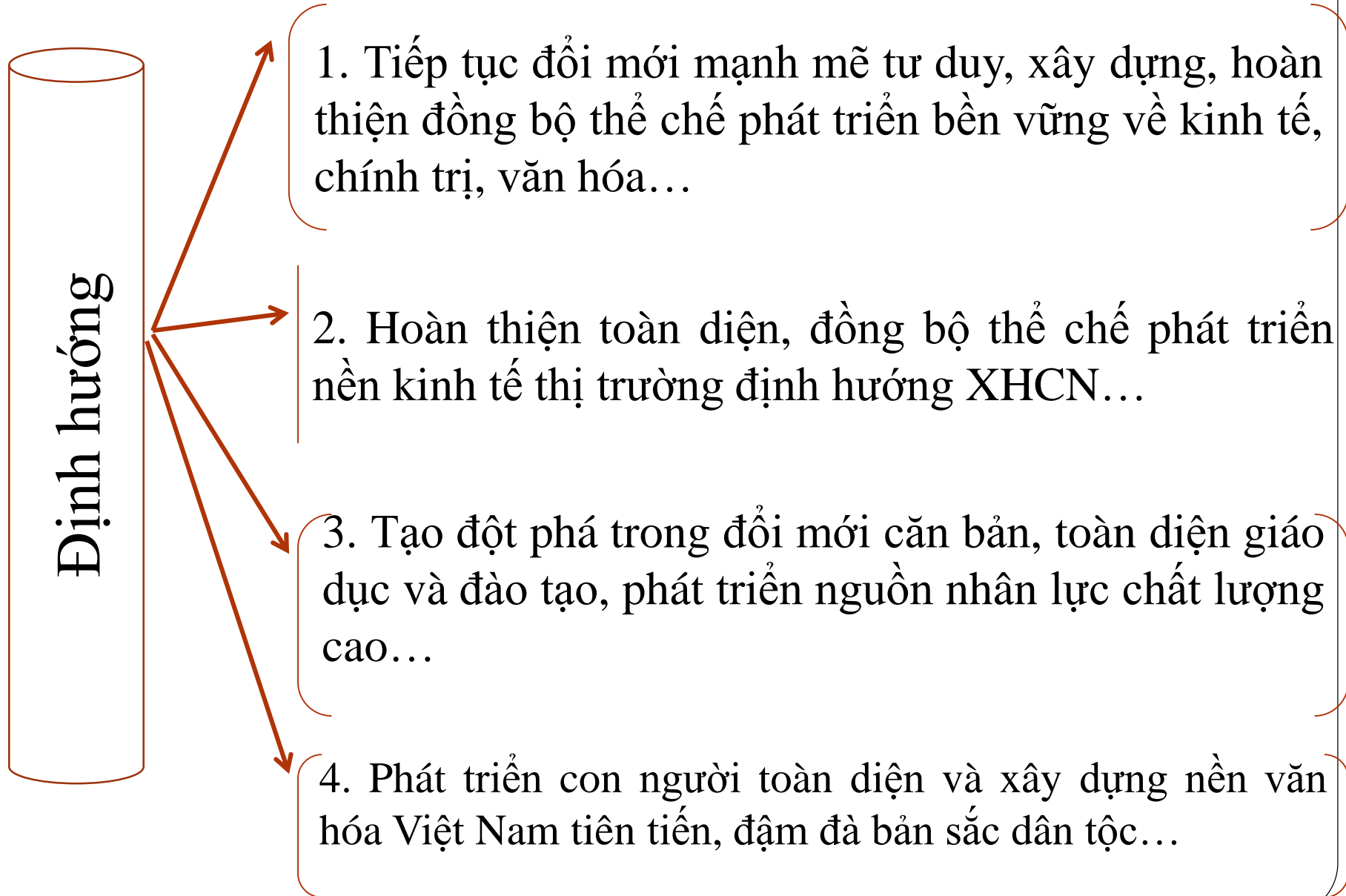
ĐẠI HỘI XIII ĐÁNH GIÁ VỀ 35 NĂM ĐỔI MỚI

Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. **Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới.** Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. **Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.**

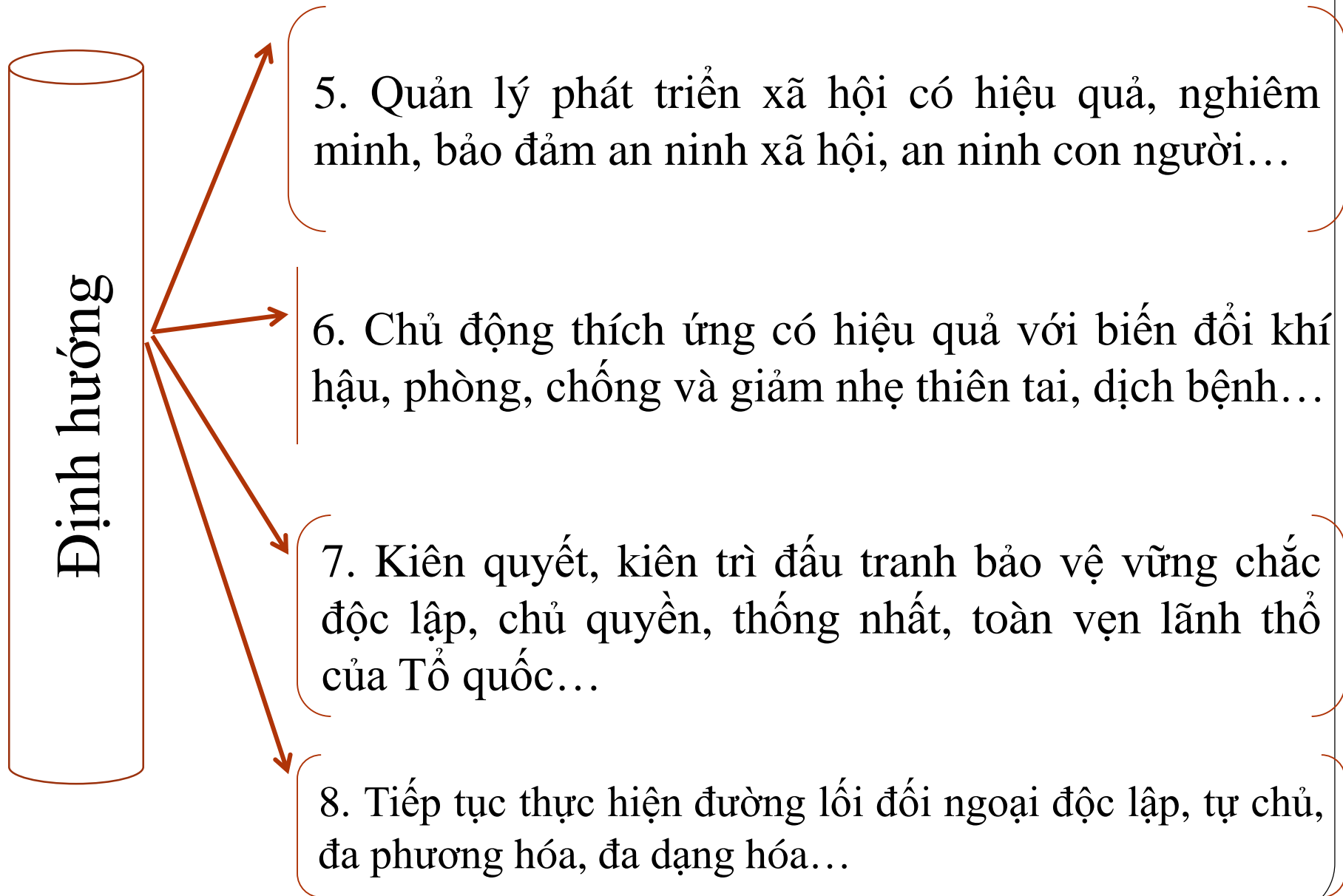
Đại hội XIII đề ra mục tiêu cụ thể

- Đến năm **2025**, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: **Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.**
- Đến năm **2030**, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: **Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.**
- Đến năm **2045**, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: **Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.**

12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030



12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030



12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030



Định hướng

9. Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc...

10. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, vững mạnh, tinh gọn...

11. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng...

12. Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị...